

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 84/2019/HSST

Ngày: 15/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Phong

Bà Nguyễn Thị Minh Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thái - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia
phiên tòa:** Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7
năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N - Sinh năm 1955 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 4, phường Đức Thắng, thành phố Phan
Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà
Lê Thị L (đã chết); chồng Nguyễn Th (đã chết), Có 02 người con; tiền án, tiền sự:
không.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Phan Thiết từ
ngày 28/11/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan: Ông Lê Xuân Đ, sinh năm: 1982 – Khu phố 4, phường Hàm
Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, N đang trong phòng ngủ của mình thì Đ đến nhà tìm N để mua ma túy đá sử dụng. Đ đến nơi thì gặp Lê Thành D đang đứng ở cửa sau nhà N, Đ hỏi bà N có nhà không, D trả lời có, đang ở trong phòng, Đ vào gọi cửa thì N nói “Ở ngoài chờ đi”. Đ quay ra ngồi cùng với D, một lúc sau thì Đ tiếp tục vào gọi cửa, N mở cửa cho Đ và D vào phòng. Nết bảo D mang bao gạo xuống đổ vào thùng để nấu cơm, D làm theo rồi quay lại phòng. N biết Đ đến mua ma túy đá nên lấy 01 tép ma túy đá đưa cho D bảo D đổ vào trong nỏ đốt cho Đ sử dụng, D đồng ý nhận tép ma túy đá định cắt ra cho vào nỏ thì bị Công an ập vào bắt quả tang thu giữ các tang vật liên quan.

Ngoài lần mua bán như trên, Nguyễn Thị N, Lê Xuân Đ và Lê Thành D còn khai nhận trước đó đã mua bán trái phép chất ma túy thêm 02 lần nữa, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/11/2018, Đ đến nhà bà N tìm gặp N để hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến nơi thì gặp bà N và D đang ở nhà, Đ hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, bà N đồng ý bán cho Đ. Bà N kêu Đ đi vào phòng ngủ của bà N, Đ đưa cho bà N 200.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng, bà N nhận tiền và đưa cho D 01 tép ma túy đá đựng trong gói nylon không màu, hàn kín và bảo D cắt ra bỏ vào trong nỏ và đốt lên cho Đ sử dụng, sử dụng xong thì Đ ra về.

Lần 2: Vào khoảng 16 giờ ngày 27/11/2018, Đ đến nhà bà N để tìm bà N để mua ma túy đá sử dụng. Khi đến nơi thì gặp bà N và D đang trong nhà, Đ hỏi mua 01 tép ma túy đá để sử dụng, bà N đồng ý và bảo Đ vào trong phòng. Đ đưa cho bà N số tiền 200.000 đồng và bà N đưa cho D 01 tép ma túy đá đựng trong gói nylon không màu, hàn kín và bảo D cho vào dụng cụ sử dụng ma túy đá để Đ sử dụng, sử dụng xong ma túy đá thì Đ ra về.

Tại bản kết luận giám định số 1100/KLGD-PC54 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

- + Mẫu M1 có khối lượng 0,0498 gam là Methamphetamine.
- + Mẫu M2 có khối lượng là 1,8607 gam là Methamphetamine.
- + Mẫu M3 có khối lượng là 0,2714 gam là Heroin.
- + Mẫu M4 có khối lượng 0,0893 gam là Methamphetamine.
- Tổng cộng là 1,9500gam Methamphetamine và 0,2714gam Heroin.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị N khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để bán cho người khác.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 04 (bốn) phong bì niêm phong số 1100/1, 1100/2, 1100/3, 1100/4 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên nên ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Bản cáo trạng số 56/ CT-VKS để truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo khai nhận đã 03 lần đưa ma túy cho Lê Xuân Đ sử dụng và Đ trả tiền ma túy cho N nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 07 năm đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì niêm phong số 1100/1, 1100/2, 1100/3, 1100/4 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 200.000 đồng tiền Đ trả tiền mua ma túy cho N. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N, do không có căn cứ xác định đây là tiền thu nhập từ việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo N nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo khai nhận đã 03 lần đưa ma túy cho Lê Xuân Đ sử dụng và Đ trả tiền ma túy cho N. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 28/11/2018, tại khu phố 4, phường Đức Thắng, TP. Phan Thiết, Nguyễn Thị N đã bán trái phép 01 tép ma túy đá có khối lượng 0,0498 gam Methamphetamine với giá 200.000 đồng cho Lê Xuân Đ thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra trước đó, Nguyễn Thị N còn 02 lần bán ma túy đá cho Lê Xuân Đ tại nhà của Nguyễn Thị N, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 27/11/2018, Nguyễn Thị N đã bán 01 tép ma túy đá cho Lê Xuân Đ với số tiền 200.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 16 giờ 27/11/2018, Nguyễn Thị N đã bán 01 tép ma túy đá cho Lê Xuân Đ với số tiền 200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 29/5/2019 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được *Methamphetamine*, *Heroin* là loại ma túy gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép, bất chấp hậu quả xử lý của pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy

đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố Phan Thiết là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với Lê Xuân Đ, là người đã mua 0,0498 gam Methamphetamine của bị cáo N với mục đích sử dụng, Đ là người chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an TP. Phan Thiết đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Xuân Đ là phù hợp với quy định.

Đối với Lê Thành D có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Thị N trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an TP. Phan Thiết đã ra Quyết định truy tìm và Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của D để điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: 04 (bốn) phong bì niêm phong số 1100/1, 1100/2, 1100/3, 1100/4 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật nhà nước cấm lưu hành ; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy ; và số tiền 200.000 đồng là tiền thu nhập bất chính do hành vi mua bán ma túy của N, vì vậy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Riêng 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N do không có căn cứ xác định đây là tiền thu nhập từ việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo N nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 01 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 07 năm 6 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2018.

*** Biện pháp tư pháp:**

Áp dụng các điểm b, c khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Số vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định được chứa trong 04 (bốn) phong bì niêm phong số 1100/1, 1100/2, 1100/3, 1100/4 ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 30/5/2019)

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 200.000 đồng (Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39491054627 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

- Tiếp tục tạm giữ 300.000 đồng của Nguyễn Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án (Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39491054627 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ THỊ YẾN LINH

